

20 NĂM ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM

• **GS. TSKH. VŨ NGỌC HẢI**

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Đổi mới giáo dục - Con đường đưa giáo dục Việt Nam phát triển và đi vào cuộc sống

Tháng 12 năm 1986 với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” Đại hội VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó có những nội dung liên quan đến đổi mới giáo dục. Nhìn một cách tổng thể, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục từ năm 1986 đến nay gồm rất nhiều nội dung phong phú, trong đó có những nội dung cơ bản như sau:

1. Đổi mới tư duy giáo dục từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Giáo dục là quốc sách hàng đầu và coi đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển.

3. Đặt con người vào vị trí trung tâm của mọi chủ trương, chính sách và kế hoạch phát triển giáo dục trong sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài.

4. Thực hiện dân chủ hoá và bình đẳng mọi cơ hội trong giáo dục cho mọi người với phương châm “Đảng, Nhà nước và toàn dân chăm lo cho giáo dục” và “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, đồng thời xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân trong giáo dục.

5. Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng toàn diện trong dạy chữ, dạy người và dạy nghề để có được nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với quá trình đòi hỏi của sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

6. Đa dạng hoá GD-ĐT, đa phương hoá nguồn lực cho giáo dục theo hướng xã hội hoá giáo dục và xây dựng xã hội học tập trong đó mọi người dân đều có cơ hội và điều kiện để học suốt đời.

7. Đổi mới giáo dục phải dựa vào nguồn lực trong nước là chính, đồng thời phải biết huy động, khai thác tốt nhất nguồn lực ngoài Nhà nước và khu vực, quốc tế.

8. Tăng quyền tự chủ và tính trách nhiệm

cho từng cơ sở giáo dục, cho từng cá nhân và giáo dục giúp mọi người nâng cao được năng lực tự lập nghiệp, tự làm giàu, tự làm chủ cuộc sống của mình, góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng nước giàu, dân mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

9. Kiên định sự lãnh đạo của Đảng trong đổi mới giáo dục. Sớm đưa giáo dục lên tầm cao mới theo hướng giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc và nhanh chóng hiện đại hoá giáo dục, mở rộng quan hệ hợp tác, chủ động hội nhập với khu vực và quốc tế trong xu thế toàn cầu hoá.

Thành tựu cơ bản của 20 năm đổi mới GD-ĐT

Với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, văn kiện Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986), Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành trung ương Đảng khoá VIII, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó có nhiều nội dung tập trung chỉ đạo đổi mới giáo dục, đào tạo và tiếp tục đổi mới giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới và công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhằm xây dựng một nước Việt Nam giàu đẹp, xã hội công bằng và văn minh. Thực hiện những nội dung đổi mới, vượt qua những khó khăn, thử thách có thể nói là to lớn 20 năm qua, đến nay ngành GD-ĐT có đủ cơ sở khẳng định đổi mới GD-ĐT là sự lựa chọn đúng và bước đầu đã đưa giáo dục Việt Nam đi trên con đường phát triển mới, chuyển nền giáo dục có tính hành chính khoa bảng sang nền giáo dục chất lượng phù hợp với xu thế của thời đại và ý nguyện của mọi người, tạo khả năng tiếp cận tới một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, truyền thống, dân tộc, chủ động hội nhập với giáo dục của cộng đồng quốc tế trong xu thế toàn cầu hoá. Những năm đổi mới vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, GD-ĐT nước ta về cơ bản đã đạt được các thành tựu như sau:

1. Đổi mới tư duy GD-ĐT để thích ứng với

quá trình chuyển đổi kinh tế từ mô hình kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có sự quản lí của Nhà nước trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới tư duy GD-ĐT được bắt đầu từ đổi mới phương pháp nhận thức, thấy rõ được sự trì trệ trong quản lí GD-ĐT trước những bức bách của nhu cầu đổi mới. Ý nghĩa quan trọng của đổi mới tư duy GD-ĐT là chuyển nền GD-ĐT cũ thuần tuý hình thức Nhà nước bao cấp sang xã hội hoá giáo dục nhằm phát huy mọi tiềm năng trong xã hội cho GD-ĐT, hợp quy luật và đúng trách nhiệm GD-ĐT là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Thực chất của đổi mới tư duy GD-ĐT là nhằm huy động và phát triển mọi lực lượng trong toàn xã hội chăm lo cho GD-ĐT, là đổi mới trong nhận thức và thái độ của đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục các cấp, của đội ngũ giáo viên, người học và tới từng thành viên trong xã hội về vai trò làm chủ trong quyền lợi hưởng thụ và tính trách nhiệm với sự nghiệp GD-ĐT như luật pháp quy định.

2. Sau 20 năm đổi mới, GD-ĐT nước ta đã phát triển rõ rệt về quy mô, mạng lưới, đa dạng hoá loại hình và hình thức GD-ĐT. Hệ thống giáo dục quốc dân về cơ bản đã được hoàn thiện thông qua điều chỉnh cơ cấu mạng lưới vùng miền, cơ cấu ngành nghề, về cấp bậc, trình độ, cải tiến nội dung chương trình, sách giáo khoa ... và huy động được nhiều nguồn lực xã hội trong quá trình xã hội hoá cho sự nghiệp phát triển GD-ĐT.

3. Nhu cầu học tập của nhân dân về cơ bản được đáp ứng cả về nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài; đã hoàn thành xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học trong cả nước và hiện nay ngành đang phấn đấu đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở trên toàn quốc. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đã đạt trên 24%.

4. Chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng đã có chuyển biến theo hướng ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội.

5. Điều kiện đảm bảo phát triển GD-ĐT có nhiều cải thiện, cố gắng chuyển biến tăng cường.

Những tồn tại và hạn chế

Trước hết với tinh thần Đại hội VI của Đảng đã đề ra "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng

sự thật, nói rõ sự thật" và liên hệ với thực tiễn có thể thấy những tồn tại và bất cập của ngành GD-ĐT là:

1. Tư duy giáo dục chậm đổi mới, chưa phù hợp với tiến trình và cơ chế phát triển kinh tế-xã hội ở nước ta.

2. Quản lí giáo dục còn nhiều bất cập, các văn bản pháp quy về giáo dục còn thiếu và chưa đồng bộ. Chậm phân cấp trong quản lí, nhất là trong việc tăng quyền tự chủ và tính trách nhiệm cho các cơ sở GD-ĐT.

3. Chất lượng giáo dục còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của phát triển kinh tế-xã hội. Chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục còn nhiều bất cập và lạc hậu.

4. Nhiều hiện tượng tiêu cực trong giảng dạy, học tập, thi cử, cấp phát và sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp chậm được khắc phục.

5. Giáo dục còn mang nặng bệnh thành tích.

Định hướng phát triển giáo dục

Trên cơ sở 4 bài học lớn được rút ra từ Đại hội VI của Đảng, ngành GD-ĐT trước hết cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng "lấy dân làm gốc", lắng nghe ý kiến của dân, xây dựng và phát triển giáo dục xuất phát từ thực tiễn nước ta và luôn tôn trọng quy luật khách quan, xoá bỏ hẳn cách tư duy cũ, lối tư duy sáo mòn, kinh viện. Tiếp tục đổi mới tư duy giáo dục, để có cách làm giáo dục mới nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu đòi hỏi của nhân dân, yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Thứ hai, tiếp tục chuyển đổi nhanh, mạnh cách nghĩ và cách làm giáo dục từ cách nghĩ, cách làm cũ trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp vẫn còn nặng nề trong quản lí, điều hành giáo dục hiện nay sang nền kinh tế thị trường, nhiều thành phần có sự quản lí của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nói cách khác là kiên trì mục tiêu xây dựng phát triển nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, nền giáo dục thực sự của dân, do dân và vì dân. Nhưng để thực hiện được mục tiêu này cần tiếp tục thay đổi nhanh, mạnh phương thức cũng như cách làm giáo dục. Thứ ba, "phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới". Thực chất của sự đổi mới giáo dục này là giữ gìn



bản sắc dân tộc, phát huy tính truyền thống giáo dục Việt Nam, đồng thời kết hợp với việc mở cửa, mở rộng hợp tác với tất cả nền giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới trong tư thế độc lập, tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế theo xu thế toàn cầu hoá. Thứ tư, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới cơ chế quản lý giáo dục theo hướng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng trong xây dựng và phát triển giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực tổ chức thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng trong giáo dục từ Bộ, Ngành đến từng địa phương, cơ sở. Quản lý giáo dục phải bằng luật giáo dục, bằng các văn bản pháp quy dưới luật, người học phải thực sự trở thành trung tâm, mọi việc về giáo dục cần được tiến hành công khai, công bằng, dân chủ với nguyên tắc "dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng, dân kiểm tra". Trong mọi hoàn cảnh cần phát huy yếu tố con người, lấy việc phục vụ con người, phục vụ nhân dân cho mục tiêu của mọi hoạt động về giáo dục.

Từ những diễn giải ở trên, một loạt vấn đề mà sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội đặt ra đòi hỏi GD-ĐT cần có những định hướng phát triển phù hợp. Những định hướng có thể là:

1. Tiếp tục đổi mới mục tiêu, xác định lại sứ mệnh và cơ cấu của giáo dục. Mục tiêu của giáo dục hiện nay là: **"Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần xây dựng thế hệ những con người Việt Nam mới, hiện đại, có bản lĩnh, tự chủ, trung thực, năng động, sáng tạo, có hoài bão, có ý chí vươn lên, biết hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, biết lập thân, lập nghiệp, biết làm giàu cho bản thân, làm giàu cho đất nước trong cơ chế thị trường, thiết tha gắn bó với lí tưởng độc lập của dân tộc, có đạo đức, phong cách phù hợp với yêu cầu phát triển của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với truyền thống dân tộc Việt Nam và chủ động hội nhập được với khu vực và quốc tế"**.

2. Phát triển GD-ĐT phải gắn liền với công bằng xã hội trong giáo dục trong từng bước đi và

từng chính sách phát triển. Mỗi chính sách phát triển giáo dục đều gắn với mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội và tạo ra động lực để phát triển giáo dục. Tạo cơ hội công bằng trong giáo dục cho mọi người, nhất là với những người nghèo, người thuộc diện chính sách, đồng bào dân tộc ít người và những người sống ở những vùng sâu, vùng xa và hải đảo. Tạo điều kiện tốt nhất để mọi người thông qua GD-ĐT có thể nâng cao được chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình, đồng thời có điều kiện đóng góp xây dựng đất nước.

3. Nghiên cứu hệ thống thang bậc chất lượng của giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục đại học Việt Nam theo hướng hình thành 2 loại chất lượng trường song song tồn tại và tác động lẫn nhau để phát triển:

a. Loại trường **"chất lượng hàng đầu"** trong đó những gì có trong trường đều là cái tốt nhất, dành cho trường năng khiếu, một số ít trường chuyên nghiệp, trường đại học tiêu chuẩn cao, phù hợp với chất lượng quốc tế.

b. Số còn lại cần đa dạng nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, phổ cập giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực đa dạng theo kiểu: **"chất lượng đại trà"**. Thuộc loại này, ở nước ta với giáo dục chuyên nghiệp và đại học có thể có rất nhiều trường chất lượng khác nhau để đào tạo nguồn nhân lực đa dạng đáp ứng những nhu cầu đòi hỏi của nhiều thành phần kinh tế, của thị trường lao động đa dạng ở trung ương cũng như khắp các địa phương trong cả nước.

4. Chuyển đổi nền giáo dục còn mang tính hành chính khoa bảng hiện nay sang nền giáo dục chất lượng. Chuyển nhanh cách truyền đạt tri thức thuần tuý sang cách tích lũy tri thức, vận dụng tri thức, biến các tri thức này thành "sản phẩm tri thức". Giáo dục hiện nay còn quá chú trọng bắt người học phải nhớ, phải tái lập được những gì học được hơn là yêu cầu người học phải biết sử dụng, vận dụng sáng tạo được những điều đã học được.

5. Nghiên cứu các giải pháp hữu hiệu gắn giáo dục với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua gắn với nghiên cứu khoa học, sản xuất và với thị trường lao động.

6. Tiếp tục tăng quyền tự chủ và trách nhiệm cho nhà trường, cơ sở giáo dục, nhất là với các trường đại học, mà trước hết cần nghiên cứu giao cơ chế, quyền hạn, trách nhiệm toàn diện cho hiệu trưởng trường đại học. Coi đây là giải

pháp đột phá để các trường đại học phát triển trên cơ sở tự mình có thể có điều kiện phát huy được tính năng động, sự sáng tạo, độ nhanh nhạy trong cạnh tranh, trong tạo nguồn lực và đáp ứng nhu cầu luôn biến động và thay đổi liên tục của thị trường. Đổi mới thể chế quản lý trong giáo dục bao gồm: chế độ lãnh đạo, chế độ quản lý, chế độ tuyển dụng, cất nhắc, đề bạt, tuyển sinh, phân phối, sử dụng theo hướng đảm bảo phát huy được quyền tự chủ, tính trách nhiệm của nhà trường, của giáo viên và người học.

7. Tiếp tục xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cả về số lượng lẫn chất lượng.

8. Xây dựng nội dung và tiến trình hiện đại hoá giáo dục nước ta với mục tiêu nâng cao được chất lượng và sớm chủ động hội nhập với nền giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới trong xu thế toàn cầu hoá.

Từ thực tiễn đổi mới giáo dục trong 20 năm với những thành tựu cũng như những hạn chế, yếu kém, bất cập có thể rút ra một vài bài học có ý nghĩa để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới giáo dục trong thời gian tới:

1. Trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn kiên trì đảm bảo độc lập, truyền thống, dân tộc, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong tiến trình đổi mới giáo dục với phương châm kết hợp hài hoà giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Phát huy dân chủ và sáng tạo của mọi người, mọi tổ chức cơ sở giáo dục - đào tạo trong đóng góp cho sự nghiệp đổi mới giáo dục.

3. Đổi mới giáo dục được thực hiện bằng nội lực là chính, đồng thời biết khai thác tối đa ngoại lực để nhanh chóng có thể hiện đại hoá giáo dục trong bối cảnh nước ta gia nhập WTO trong tiến trình hội nhập quốc tế và xu thế toàn cầu hoá.

4. Đổi mới giáo dục cần được tiếp tục tiến hành toàn diện, đồng bộ đến tất cả các tổ chức và từng thành viên trong ngành GD-ĐT và ở tất cả các cấp, bậc, trình độ của hệ thống giáo dục quốc dân trên cơ sở đảm bảo sự kế thừa tính truyền thống dân tộc kết hợp tiên tiến hiện đại với bước đi và cách làm thích hợp.

5. Đổi mới giáo dục trên cơ sở lấy dân làm gốc, vì dân, của dân và cho dân, luôn gắn mật thiết với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, nhạy

bén trước cái mới, trước thực tiễn phát triển phong phú và đa dạng cả trong nước, khu vực và trên thế giới; hướng tới xây dựng tập quán **học suốt đời trong một xã hội học tập**.

Tóm lại, với những thành tựu đã đạt được về giáo dục, với những bài học và kinh nghiệm có được trong 20 năm đổi mới toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng, chắc chắn giáo dục sẽ giữ được vị trí hàng đầu, sẽ hoàn thành tốt được nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và sẽ cung cấp được nguồn nhân lực chất lượng cao cho công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước góp phần xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Khoa giáo trung ương. *Giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới, chủ trương, thực hiện, đánh giá*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. Bộ GD-ĐT. *Ngành GD - ĐT thực hiện Nghị quyết trung ương 2 (khóa VIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX*. NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
3. Chính phủ. *Báo cáo về tình hình giáo dục*. Hà Nội, tháng 10-2004.
4. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*. NXB, Giáo dục, Hà Nội, 2002.
5. GS. VS. Phạm Minh Hạc. *60 năm phát triển nền giáo dục Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Giáo dục số 1 và 2 tháng 10-11 năm 2005.
6. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
7. Vũ Ngọc Hải. *Đổi mới giáo dục nước ta trong những năm đầu thế kỷ XXI*. Tạp chí Phát triển Giáo dục số 4 (52), 2003.
8. Vũ Ngọc Hải. *Xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại và chất lượng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục số 1 tháng 10 năm 2005.
9. Vũ Ngọc Hải. *Cơ sở lý luận và thực tiễn của tư duy phát triển giáo dục ở nước ta*. Tạp chí Phát triển Giáo dục số 2(74) và 3(75) năm 2005.
10. *Luật Giáo dục*. NXB Lao Động, Hà Nội, 2005.

SUMMARY

The article presents the basic contents of the new educational lines and policies of our Party and State over the past 20 years, highlights the major achievements attained and some of their limitations on which basis to propose some orientations in educational development to meet new requirements for national socio-economic development.